



ĐỔI MỚI - THỰC TIỄN VÀ LÝ LUẬN CỦA SỰ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

QUANG CẬN *

1 - Trước hết, cần nói đến một sự kiện lịch sử, cách đây đã 35 năm, nhưng cần thiết để hiểu cuộc sống đổi mới hơn hai mươi năm qua, và cả một thời gian không ngắn sắp tới. Đó là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1975.

Đảng ta đã nhận định đó là thắng lợi hoàn toàn của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, từ đó chủ trương tiếp tục mở rộng cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN) từ miền Bắc ra cả nước. Nhưng có ý kiến khác cho rằng, đó mới chỉ là thắng lợi của cách mạng dân tộc, chưa phải là thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân, do đó phải tiếp tục tiến hành cách mạng dân chủ nhân dân rồi mới tiến lên cách mạng XHCN. Tiến lên cách mạng XHCN ngay là chủ quan duy ý chí?. Tôi nhất trí đó là thắng lợi hoàn toàn của cách mạng dân tộc, còn cách mạng dân chủ nhân dân thì mới chỉ là thắng lợi quan trọng, do đó tiếp tục tiến hành cách mạng dân chủ nhân dân là đúng. Tuy nhiên, nếu từ đó chỉ chủ trương tiếp tục cách mạng dân chủ nhân dân thì lại không đúng mà phải đồng thời tiếp tục cách mạng XHCN.

Kết luận cả về lý luận, về chính trị và về thực tiễn của nhận định trên là gì? *Một mặt, tiếp tục cách mạng XHCN theo tư duy mới, khắc phục những tiêu cực của chủ nghĩa xã hội (CNXH) mô hình cũ; mặt khác, gắn liền với quá trình đó là tiếp tục tiến hành cách mạng dân chủ nhân dân phù hợp tình hình và điều kiện mới. Sự thống nhất hữu cơ của hai quá trình cách mạng đó mà quá trình cách mạng XHCN dần dần chi phối, chính là đặc điểm, bản chất và nội dung chủ yếu của sự quá độ lên CNXH ở Việt Nam.* Cần nói thêm, trong tư duy mới về CNXH ở nước ta, chúng ta đã thừa nhận có thể và phải bỏ qua chế độ tư bản với tính cách là một chế độ xã hội giữ địa vị thống trị chứ không phải có thể bỏ qua một số yếu tố có tính quy luật phát triển trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa. Trong điều kiện của chính quyền nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, đặc điểm ấy lại chính là nội dung của cách mạng dân chủ nhân dân tức cách mạng tư sản dân chủ kiểu mới.

* Bộ Quốc phòng

Sự kết hợp hai chiến lược cách mạng XHCN và dân chủ nhân dân đã hình thành một sự vật mới trong đường lối đổi mới theo CNXH của Đảng ta là *cách mạng XHCN theo tư duy mới*. Việc phát triển các yếu tố của CNTB trong điều kiện này là một bộ phận hữu cơ của cách mạng XHCN trong sự quá độ lên CNXH, sự phát triển theo định hướng XHCN và chịu sự chi phối của quá trình cách mạng XHCN theo tư duy mới.

2 - *Đột phá quan trọng nhất* của Đại hội VII chính là nhận thức lại luận điểm về đặc điểm của nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn là “tiến thẳng lên CNXH không phải kinh qua giai đoạn phát triển TBCN”. Có lẽ đồng chí Phạm Văn Đồng là người đặt vấn đề này một cách thẳng thắn nhất. Trong một bài viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau khi nhắc lại luận điểm trên, đồng chí Phạm Văn Đồng viết: “Từ đó, đã hơn ba mươi năm. Trải nhiều va vấp trong thực tiễn, chúng ta đã dần dần thấm thía về đặc điểm này, đặc biệt là chúng ta đã phải trả giá đắt để hiểu rằng cái có thể và cần thiết bỏ qua là chế độ tư bản, chứ không phải là những diễn biến đưa đến thành quả kinh tế - xã hội của loài người dưới CNTB⁽¹⁾”.

Tôi không cho rằng chính sách kinh tế của Đảng trong cách mạng XHCN ở nước ta chỉ là sự vận dụng chính sách kinh tế mới, lý luận về CNTB nhà nước của V.I.Lê-nin. Nước Nga trước cách mạng, từ cuối thế kỷ XIX, đã là một nước tư bản tuy chưa phát triển, còn nước Việt Nam ta, từ một thuộc địa giành giải phóng giữa thế kỷ XX, cho đến cuối thế kỷ XX và cả thập kỷ đầu của thế kỷ XXI thì thế nào? Cho nên quá trình phát triển các yếu tố của CNTB ở Việt Nam ngày nay khác, khác rất nhiều ở Nga

thời V.I.Lê-nin, đặc biệt trong điều kiện của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của toàn cầu hóa về kinh tế theo CNTB hiện đại ngày nay.

Đường lối kinh tế nhiều thành phần chính là một sản phẩm cực kỳ quan trọng của Đảng ta, phản ánh sự thống nhất của cả hai quá trình cách mạng đã nêu, thể hiện *tư duy mới về sở hữu XHCN*, có tác dụng vô cùng to lớn giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất (LLSX). Đổi mới kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể thuộc quá trình đổi mới CNXH mô hình cũ, còn phát triển kinh tế tư nhân và tư bản tư nhân thuộc quá trình phát triển quá độ lên CNXH theo tư duy mới.

Kinh tế nhiều thành phần là nhiều tầng lớp nhân dân tham gia sản xuất kinh doanh đều là chủ sở hữu, hay nói cách khác, đưa đến sự hình thành nhiều tầng lớp nhân dân, kể cả nhân dân lao động, trở thành chủ sở hữu theo những hình thức sở hữu khác nhau. Tức là *nhân dân làm chủ, trong đó nhân dân lao động vừa làm chủ vừa làm thuê*. Tùy theo thành phần kinh tế nào là nền tảng và chi phối mà kinh tế nhiều thành phần thuộc CNXH hay CNTB. Nếu kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể dần dần trở thành nền tảng, sở hữu của nhà nước và sở hữu của người lao động cùng chi phối, thì đó là CNXH. *Là nhân dân làm chủ, nhưng nhân dân lao động làm chủ chi phối, đó là dân chủ XHCN*. Nếu kinh tế tư bản dần dần trở thành nền tảng, tức sở hữu tư bản chủ nghĩa (TBCN) chi phối thì đó là CNTB. Đại hội VII nêu “nhân dân lao động làm chủ” là đúng trong bản chất của chế độ nhưng chưa đủ và chừng mực nào đó còn tư duy cũ về

(1) Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - quá khứ, hiện tại và tương lai*, Nxb Sự thật, Hà Nội 1991, t 2, tr 33

CNXH. Đại hội X nói “nhân dân làm chủ” là bổ sung Đại hội VII chứ không phủ định Đại hội VII về vấn đề này.

Nhìn lại quá trình tìm tòi, thử nghiệm trong công cuộc đổi mới thì thấy rằng, luôn luôn có bản khoán chệch hướng hay bảo thủ, đổi mới để đi lên CNXH hay chuyển sang CNTB? Vậy mấu chốt là ở đâu?.

Tôi cho rằng mấu chốt là luôn luôn chăm lo phát triển LLSX qua công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, trên cơ sở đó, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, từng bước tạo lập được quyền làm chủ sở hữu trực tiếp về tư liệu sản xuất của người lao động. Sở hữu XHCN nói chung, sở hữu trong kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể nói riêng - gọi là công hữu của CNXH đổi mới - không phủ định mà là sự cấu thành của sở hữu cá nhân những người lao động trí óc và lao động chân tay liên hiệp lại, cùng chi phối - chi phối mà không phủ định, lại còn phát triển cả sở hữu tư nhân và tư bản tư nhân, cả sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Người lao động có thể làm chủ sở hữu cả trong các doanh nghiệp cổ phần thuộc các thành phần kinh tế khác, đương nhiên không chi phối, cụ thể:

Trước hết, đó là đột phá vào công hữu của CNXH mô hình cũ bằng chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước làm nòng cốt phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, xây dựng các doanh nghiệp nhà nước cổ phần đa sở hữu mà sở hữu nhà nước và sở hữu người lao động cùng chi phối, gắn liền với các hình thức sở hữu khác của tư nhân và tư bản tư nhân, trong nước và ngoài nước. Đây là đột phá quan trọng thứ hai thể hiện

tư duy mới về kinh tế nhà nước đổi mới, khác kinh tế nhà nước của CNXH cũ và của CNTB. Cổ phần hóa không phải là tư nhân hóa, không được biến thành tư nhân hóa, và phải nâng cao hiệu quả hệ thống doanh nghiệp nhà nước. Đột phá này chỉ có thể được thực hiện vững chắc trên cơ sở LLSX phát triển ngày càng cao, gắn liền cổ phần hóa với công nghiệp hóa và hiện đại hóa, đời sống người lao động ngày càng được cải thiện. Tôi đề nghị lấy đây làm khâu đột phá để trí thức hóa công nhân và công nhân hóa trí thức, xây dựng bộ phận nòng cốt của giai cấp công nhân làm chủ, hiện đại, thể hiện sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong việc phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

Trong kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, đó là quá trình đổi mới các hợp tác xã kiểu cũ, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp, qua một bước quanh co, chia lại ruộng đất, dồn điền đổi thửa,... phát triển kinh tế hộ, rồi hình thành dần những hình thức tổ chức hợp tác khác nhau từ thấp lên cao. Tiến lên xây dựng những mô hình hợp tác xã kiểu mới của người lao động, sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp, sản xuất hàng hóa, sản xuất lớn, hiện đại. Không dừng lại ở những hợp tác xã dịch vụ cho kinh tế hộ và xã viên hợp tác xã. Kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể là một hình thức doanh nghiệp cổ phần của người lao động xã viên, có phần vốn góp của tư nhân và tư bản tư nhân nhưng không chi phối. Hợp tác xã có phần vốn không chia ngày càng lớn, tức sở hữu tập thể làm nòng cốt trong phần vốn ngày càng tăng của các xã viên, thì hợp tác xã ngày càng được củng cố, kinh tế hợp tác ngày càng mạnh. Hợp tác xã kiểu cũ là tập thể hóa tập trung chứ không phải là hợp tác hóa, xã viên như làm thuê

cho ban chủ nhiệm hợp tác xã, đã dần dần bộc lộ tiêu cực, cần đổi mới là rất đúng. Kinh tế cá thể và tiểu chủ có thể phát triển theo hai hướng: hợp tác hóa, tập thể hóa, nhà nước hóa hoặc tư bản hóa, tùy theo sức hút của hướng nào. Trong nông nghiệp, xuất hiện và phát triển các trang trại tư nhân và tư bản tư nhân là tự nhiên trong nền kinh tế nhiều thành phần. Các thành phần kinh tế là những bộ phận cấu thành bình đẳng trong nền kinh tế độc lập tự chủ của nước ta trong hội nhập kinh tế quốc tế, đều được phát triển mạnh mẽ, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền XHCN.

Quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác làm cho doanh nghiệp cổ phần trở thành hình thức doanh nghiệp phổ biến trong nền kinh tế. Tình hình đó sẽ đưa đến sự hình thành dần một nền kinh tế đa sở hữu, xen kẽ, thâm nhập giữa các hình thức sở hữu, sở hữu của những người lao động, sở hữu của những nhà đầu tư trong và ngoài nước. Một nền kinh tế xã hội hóa cao như vậy, kết hợp nội lực với ngoại lực, giải phóng và phát triển mạnh mẽ LLSX, không thể là một nền kinh tế chỉ huy mà chỉ có thể là một nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN. Tôi muốn dùng “kinh tế chỉ huy” hoặc “kinh tế chỉ huy tập trung” chứ không dùng tập trung quan liêu, bao cấp.

Một nền kinh tế thị trường xã hội hóa cao, với nhiều hình thức sở hữu đan xen nhau như vậy là cơ sở vật chất, cơ sở lợi ích của quyền làm chủ và nhân cách của người lao động, của mỗi người dân, của nền dân chủ XHCN; cũng là cơ sở vật chất, cơ sở lợi

ích của sự thống nhất dân tộc và hội nhập kinh tế quốc tế. Tất nhiên mặt thống nhất nào cũng có mặt đối lập của nó; vấn đề là phát huy mặt thống nhất là chính, gắn liền với xử lý khoa học và khôn khéo mặt đối lập. Đây là khoa học và cũng là nghệ thuật, là bản lĩnh. Một nền kinh tế như vậy chỉ có thể phát triển trên cơ sở một LLSX trình độ hiện đại ngày càng cao, thông qua đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước hoàn thành công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa, xây dựng kinh tế tri thức, tiếp cận văn minh trí tuệ ngay khi nhiệm vụ công nghiệp hóa chưa hoàn thành. Một nền kinh tế như vậy cũng chỉ có thể hình thành và phát triển thông qua việc giải quyết một cách khoa học và thực tiễn những vấn đề về quan hệ sản xuất (QHSX) thúc đẩy mạnh mẽ LLSX và phù hợp với con người, đất nước, lịch sử, truyền thống và văn hóa Việt Nam. Không áp đặt một cách chủ quan, giáo điều, cũng không thực dụng, máy móc theo kinh nghiệm và mô hình của CNTB.

3 - Thắng lợi của cách mạng XHCN trong sự vận động thống nhất và đấu tranh giữa hai quá trình đổi mới CNXH mô hình cũ và phát triển những yếu tố của CNTB trong quỹ đạo của CNXH, trong đó những nhân tố của CNXH đổi mới ngày càng phát triển và chi phối, sẽ dẫn tới thời điểm kết thúc sự quá độ lên CNXH ở nước ta và mở ra con đường củng cố và phát triển CNXH.

Nhưng thời điểm ấy là khi nào và cái mô hình CNXH ấy như thế nào? Đó là khi mô hình ấy được định hình dần một cách tương đối ổn định, trở thành một hình thái kinh tế - xã hội mới trong quá trình toàn cầu hóa - toàn cầu hóa trong một thời gian dài nữa vẫn là toàn cầu hóa theo CNTB hiện

đại. Mô hình ấy của CNXH hội nhập quốc tế mà không bị hòa tan, theo thông lệ quốc tế mà vẫn giữ định hướng riêng, cùng tồn tại với CNTB hiện đại, vừa hợp tác vừa đấu tranh với CNTB hiện đại, thi đua với CNTB hiện đại, thể hiện dần tính ưu việt của CNXH ngay trong điều kiện phát triển chưa bằng về LLSX so với CNTB hiện đại, ngày càng phát huy lợi thế của Việt Nam, bản sắc dân tộc Việt Nam cả về mặt văn hóa và văn minh.

Có thể phác qua hai tiêu chí cơ bản về LLSX và QHSX như sau:

Về LLSX, đạt trình độ trung bình của CNTB hiện đại. Tức là chưa vội yêu cầu đạt trình độ các nước phát triển, nhưng cũng không dừng lại ở mức trung bình của những nước đang phát triển mà phải ở trong nhóm những nước đang phát triển cao. Cụ thể là hoàn thành công nghiệp hóa đồng thời tiến một bước quan trọng trong hiện đại hóa, xây dựng kinh tế tri thức ngay khi công nghiệp hóa chưa hoàn thành. Cơ cấu các ngành kinh tế - kỹ thuật phải phản ánh trình độ phát triển đó của LLSX. Đây cũng là quá trình trí thức hóa công nhân và nông dân, công nhân hóa trí thức, phát triển đội ngũ trí thức, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại tiêu biểu cho LLSX hiện đại của CNXH hiện đại ở nước ta.

Về QHSX, phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể trở thành nền tảng tương đối vững chắc, góp phần hình thành một cơ cấu các thành phần kinh tế của nền kinh tế XHCN, bảo đảm toàn dân sở hữu, nhân dân làm chủ, trong đó sở hữu của người lao động chi phối, nhân dân lao động làm chủ chi phối. QHSX được xây dựng thành một hệ thống tổ chức và cơ chế từ sở

hữu đến quản lý và phân phối, tác động tích cực phát triển LLSX theo hướng hiện đại, giải quyết hài hòa phát triển kinh tế với công bằng xã hội, đặc biệt trong giáo dục và y tế.

Nền kinh tế nước ta đã được xác định có ba cơ cấu là: cơ cấu các ngành kinh tế - kỹ thuật, phản ánh trình độ phát triển của LLSX; cơ cấu các vùng - lãnh thổ, cũng thuộc phạm trù LLSX, phản ánh đặc điểm địa lý Việt Nam và trình độ khai thác tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam; cơ cấu các thành phần kinh tế, thuộc phạm trù QHSX, phụ thuộc vào LLSX và đặc điểm con người Việt Nam, văn hóa Việt Nam. Nay nên thêm cơ cấu thứ tư nữa là cơ cấu kinh tế - quốc phòng - an ninh, phản ánh mối quan hệ kinh tế với quốc phòng - an ninh, bảo đảm xây dựng đất nước gắn chặt với bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trong sứ mạng lịch sử lãnh đạo đổi mới, xây dựng đất nước quá độ lên CNXH hiện đại mang bản sắc dân tộc Việt Nam, *khâu then chốt quyết định là xây dựng giai cấp công nhân hiện đại với đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản Việt Nam*, thực hiện thành công ý tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh "trí thức hóa công nông" và "công nông hóa trí thức", đưa dân tộc ta tiến lên cùng thời đại.

Vấn đề trọng yếu nêu trên đây - được đặt trong chương trình nghị sự của Đảng ta - đang tìm thấy lời giải trong thực tiễn công cuộc đổi mới theo CNXH hiện nay của nhân dân ta theo Cương lĩnh của Đảng. Cái khó nhất, phải làm bằng được và không thể làm khác, là Đảng ta tự phấn đấu trong sự chung lòng, nhất trí của toàn dân, để luôn luôn xứng đáng là ngọn cờ đạo đức và trí tuệ của cả dân tộc Việt Nam. □